

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 137/2026/HS -ST
Ngày 31 - 3- 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và ông Trịnh Văn Lực.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 -
Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
321/2025/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 06/02/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số
61/2026/HSST-QĐ ngày 05/3/2026 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Tấn P, sinh ngày 24/12/2000 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp M,
xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); quốc tịch: Việt Nam;
giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Không; trình độ học
vấn: 9/12; con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị Cẩm V,
sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày
28/12/2024, có mặt.

2. Lư Tổng G, sinh ngày 20/12/1998 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An
Giang); thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã N, tỉnh An
Giang); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề
nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lư Tấn T1, sinh năm 1979 và con
bà Tổng Thị Thanh N, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo có 03 anh
em ruột, bị cáo là lớn nhất. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 27/12/2024, có mặt.

3. Nguyễn Thái H, sinh ngày 29/9/1997 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp M,
xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); quốc tịch: Việt Nam;
giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Không; trình độ học
vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 và con bà Trương Thị L, sinh
năm 1968; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo
bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 28/12/2024, có mặt.

4. Lê Văn P1, sinh ngày 27/02/1996 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An
Giang); thường trú: Ấp B xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng
Tháp); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề
nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê Văn B, sinh năm 1974 và

con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 27/12/2024, có mặt.

5. Hà Minh P2, sinh ngày 05/5/1995 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hà Văn B1, sinh năm 1973 và con bà Võ Thị Cẩm Đ, sinh năm 1974; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 26/12/2024, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp B xã V tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp M xã C tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Chị Huỳnh Thị Ngọc B2, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp A xã K Thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

4. Chị Hồ Mỹ C, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp M xã C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố A phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hà Minh P2, Lư Tổng G, Lê Văn P1, Nguyễn Thái H và Nguyễn Tấn P sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng đầu tháng 12 năm 2024, G mua ma túy Methamphetamine (ma túy đá) về bán lại cho số người sử dụng ma túy để hưởng tiền lời.

Qua điều tra xác định từ đầu tháng 12/2024 đến ngày 26/12/2024, G mua ma túy của người tên Q (không rõ nhân thân) ở khu vực chợ A thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) 02 lần mỗi lần 600.000 đồng, 01 phần G sử dụng phần còn lại phân chia nhỏ bán, cụ thể.

Vào lúc 09 giờ ngày 26/12/2024, G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S có sim số 0966.340.924 truy cập vào Zalo tên “Giang T2” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Nhóc Hiền” của Nguyễn Thái H thỏa thuận mua 600.000 đồng ma túy và 01 nỏ thủy tinh giá 50.000 đồng. Sau đó, G đón xe G1 đi từ phòng trọ của G đến phòng trọ của H để lấy ma túy. Tại đây, G dùng số tài khoản 9966340924 mang tên “Lư Tổng G” mở tại Ngân hàng V1 chuyển số tiền 250.000 đồng cho Nguyễn Thái H qua số tài khoản 0430439793979 trả tiền mặt cho H 400.000 đồng. H đưa cho G 01 túi nylon hàn kín chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh, G đón xe Grap về phòng trọ chia ma túy thành 05 phần, 04 phần chứa trong 04 túi nylon hàn kín và 01 phần để trong 01 túi nylon miệng kéo dính.

Quá trình điều tra xác định được người mua ma túy từ G:

Từ ngày 08/12/2024 đến ngày 26/12/2024, G bán ma túy cho Hà Minh P2 02 lần cụ thể :

Lần 1: Ngày 08/12/2024, G bán ma túy cho P2 với số tiền 200.000 đồng, P2 trả tiền mặt 50.000 đồng và chuyển khoản 150.000 đồng (P2 chuyển 150.000 đồng

đến số tài khoản 0009966340924 mang tên Lư Tổng mở tại Ngân hàng V1). G giao ma túy tại phòng trọ của P2, P2 sử dụng hết số ma túy đã mua tại phòng trọ.

Lần 2. Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2024, P2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 sim số 0375.284.349 truy cập vào Zalo có tên "Phụng Hà" nhắn tin qua Zalo tên "Giang Tổng" của Lư Tổng G hỏi mua 200.000 đồng ma túy, G hẹn P2 giao ma túy ngày 26/12/2024 tại phòng trọ của G. G cung cấp số tài khoản 0111458812 mang tên Huỳnh Thị Ngọc B2 mở tại Ngân hàng Đ1 để P2 chuyển tiền. P2 đến tiệm T6 gặp bà Lê Thị L2 (chủ tiệm tạp hoá) đưa và nhờ bà L2 chuyển số tiền 200.000 đồng cho bạn của P2 (không nói chuyển tiền mua ma túy), bà L2 dùng số tài khoản 6600668866 mang tên Lê Thị L2 tại Ngân hàng T7 chuyển số tiền 200.000 đồng như P2 nói. Đến 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, P2 đi bộ từ nhà trọ của mình đến nhà trọ của G nhận ma túy rồi đi về, trên đường về bị lực lượng Công an phường T kiểm tra hành chính, P2 khai nhận việc mua ma túy từ G.

Từ ngày 08/12/2024 đến ngày 26/12/2024, G bán ma túy cho Lê Văn P1 03 lần;

Lần 1: Ngày 15/12/2024 P1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 sim số 0792.973.598 truy cập vào Zalo tên "P1 gầy" nhắn tin Z cho Lư Tổng G hỏi mua 200.000 đồng ma túy, sau đó G đón xe G3 đi đến trước cổng Công ty TNHH K2 tại địa chỉ đường C lô A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) nơi P1 làm và giao ma túy cho P1, P1 nhận ma túy và trả tiền mặt 200.000 đồng, P1 sử dụng hết ma túy tại phòng ở trọ của mình.

Lần 2: Ngày 22/12/2024 P1 nhắn tin qua zalo cho G hỏi mua 200.000 đồng ma túy, sau đó G đón xe G3 đi đến trước cổng Công ty TNHH K2 chỗ P1 làm để giao ma túy, P1 nhận ma túy và trả tiền. Ma túy P1 mua sử dụng 01 mình tại nhà ở trọ.

Lần 3: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 26/12/2024, P1 nhắn tin zalo cho G hỏi mua 200.000 đồng, G mang ma túy qua Công ty nơi P1 làm để giao, ma túy G để trong 01 gói nylon hàn kín đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet màu trắng, P1 nhận ma túy nhưng chưa trả tiền, P1 bỏ vỏ bao thuốc lá hiệu Jet vào túi quần rồi đi vào công ty làm đồng thời xóa hết nội dung tin nhắn Zalo với G. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, P1 đi ra nhà vệ sinh của Công ty lấy gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ có sẵn từ trước dùng bật lửa đốt lên sử dụng, P1 hút được 3 hơi thì bỏ nỏ thủy tinh còn ma túy vào bao thuốc Jet rồi đi vào xưởng gặp Nguyễn Duy K (bạn làm chung xưởng), P1 đưa vỏ bao thuốc lá hiệu Jet có nỏ thủy tinh chứa ma túy cho K để K sử dụng, K mang ma túy đi ra nhà vệ sinh sử dụng hết ma túy còn lại trong nỏ và đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho P1, P1 vứt bỏ bộ dụng cụ vào thùng rác của công ty.

Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ thuê trọ của Lư Tổng G thu giữ 01 túi xách đeo chéo màu đen, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (bao gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa).

Đối với Nguyễn Thái H, đầu tháng 12/2024, H mua ma túy của người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân) để sử dụng và bán lại cho số người nghiện.

Qua điều tra xác định: Ngày 26/12/2024, sau khi được G liên hệ mua ma túy, H mượn xe đạp điện của người phụ nữ tên Dì Ú đi đến khu vực Ngã ba Đ thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên T3 (chưa rõ nhân thân)

mua ma túy, T3 bán cho 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 nỏ thủy tinh. H trả số tiền 650.000 đồng bằng tiền mặt và mang số ma túy về bán cho Lư Tổng G giá 650.000 đồng.

Đầu tháng 12/2024, H mua ma túy của người đàn ông tên T3 được 02 lần (không nhớ rõ ngày, tháng) mỗi lần mua 200.000 đồng để sử dụng và cho Phạm Ngọc S, Nguyễn Tấn P cùng sử dụng, cụ thể :

Nguyễn Thái H sử dụng ma túy chung với Nguyễn Tấn P 05 lần (H sử dụng chung với P 02 lần tại phòng trọ của P vào các ngày 24/12/2024, 25/12/2024). 03 lần vào các ngày 13/12/2024; 16/12/2024; 20/12/2024 tại phòng trọ của H). Ma túy, bộ D sử dụng ma túy mà H, P sử dụng do H cung cấp

H cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Phạm Ngọc S sử dụng 03 lần tại phòng trọ của H vào các ngày 11/12/2024; 15/12/2024; 18/12/2024.

Khám xét nơi ở trọ của Nguyễn Thái H thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa.

Nguyễn Tấn P sử dụng phòng ở trọ của mình để sử dụng ma túy cùng với H 02 lần vào ngày 25/12/2024, 24/12/2024; sử dụng ma túy cùng với Phạm Ngọc S 03 lần vào ngày 13/12/2024, 16/12/2024 và 20/12/2024.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Tấn P, lực lượng Công an thu giữ 01 nỏ thủy tinh.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy từ Hà Minh P2, Lư Tổng G, Lê Văn P1, Nguyễn Thái H, Nguyễn Tấn P và Nguyễn Duy K1 thể hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 219 ngày 03/01/2025 của Phòng K3 công an tỉnh B (nay là Phòng K3 Công an Thành phố H), kết luận:

- Tinh thể màu trắng thu giữ của Hà Minh P2 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1288 gam.

- Tinh thể màu trắng thu giữ của Lư T là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,6544 gam.

Tất cả vật chứng thu giữ:

- 02 bì thư niêm phong ghi số 219M1/PC09 và 219M2/PC09 là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 02 chai nhựa, 03 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 túi xách đeo chéo màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu nhọn, 01 cây kéo bằng kim loại.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s với sim số 0966.340.924 thu giữ của Lư Tổng G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 sim số 0375.284.349 thu giữ của Hà Minh P2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 sim số 0792.973.598 thu giữ của Lê Văn P1.

Đối với Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi Tàng trữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lư Tổng G và Nguyễn Thái H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với bà Lê Thị L2 có hành vi chuyển số tiền 200.000 đồng cho Lư Tổng G do Hà Minh P2 nhờ. Bà L2 không biết việc P2 nhờ chuyển tiền để mua ma túy nên không xử lý.

Đối với Hồ Mỹ C và Huỳnh Thị Ngọc B2 không biết việc G và H mua bán ma túy nên không xử lý.

Đối với người đàn ông tên T3 và người đàn ông tên Q (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho Nguyễn Thái H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 105/CT-VKS – KV16 ngày 11/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo

Lư Tống G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự)

Nguyễn Thái H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Tấn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lê Văn P1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hà Minh P2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lư Tống G từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Hiền T4 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Hiền T4 08 năm 06 tháng đến 9 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thái H chấp hành hình phạt chung từ 11 năm 6 tháng đến 13 năm tù.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P1 từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Minh P2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau

giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim số điện thoại của bị cáo G, P1, P2, chai nhựa, túi sách đeo chéo, cây kéo bằng kim loại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s của Lư Tổng G; điện thoại di động hiệu Samsung A30 của Hà Minh P2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 của Lê Văn P1.

Buộc bị cáo Lư Tổng G nộp lại số tiền 800.000 đồng; buộc Nguyễn Thái H nộp lại số tiền 650.000 đồng thu được từ việc bán ma túy cho Lê Tổng G2 và buộc Lê Văn P1 nộp lại số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy chưa trả cho G2 để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Lư Tổng G, Nguyễn Thái H, Nguyễn Tấn P, Lê Văn P1, Hà Minh P2 không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

+ Hà Minh P2: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, P2 mua của Lư Tổng G 0,1288 gam ma túy loại Methamphetamine cất giữ để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi trên của bị cáo P2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

+ Lư Tổng G bán ma túy loại Methamphetamine cho Hà Minh P2 02 lần vào ngày 08/12/2024, 26/12/2024; bán ma túy cho Lê Văn P1 03 lần vào ngày 15/12/2024, 22/12/2024 và 26/12/2024. Khi bị bắt thu giữ ma túy từ G có khối lượng 0,6544 gam loại Methamphetamine Giang chưa kịp bán hết. Hành vi trên của bị cáo G là hành vi của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Lê Văn P1 mua 200.000 đồng ma túy từ Lư T vào ngày 26/12/2024 để sử dụng sau đó P1 đưa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bạn Nguyễn Duy K1 sử dụng. Hành vi trên của bị cáo P1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Thái H bán ma túy cho L3 Tổng Giang 01 lần vào ngày 26/12/2024 với giá 650.000 đồng. Ngoài ra cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Phạm Ngọc S để S sử dụng ma túy với H tại phòng ở trọ của H 03 lần vào các ngày 11/12/2024, 15/12/2024 và 18/12/2024.

H cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Tấn P để P sử dụng ma túy với H 05 lần (02 lần tại phòng trọ của P vào ngày 24/12/2024, 25/12/2024; 03 lần tại phòng trọ của H ngày 13/12/2024, 16/12/2024 và 20/12/2024. Hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Tấn P sử dụng phòng ở trọ của mình để cho Nguyễn Thái H sử dụng ma túy 02 lần vào ngày 24/12/2024, 25/12/2024, cho Phạm Ngọc S sử dụng ma túy 03 lần vào ngày 13/12/2024, 16/12/2024 và 20/12/2024. Ma túy, bộ sử dụng ma túy của H mang cho P sử dụng, khi S đến phòng P thì phát cho S sử dụng ma túy còn lại ở bộ D sử dụng ma túy mà H mang sang. Hành vi trên của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 105/CT -VKS -DA ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo P2, G, H, P1 và P cũng như trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P2, G, H, P1 và P không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo P2, G, H, P1 và P không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều sử dụng ma túy.

[7] Trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Thái H và Nguyễn Tấn P có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo H cung cấp ma túy, bộ sử dụng ma túy, bị cáo P cho H và Phạm Ngọc S sử dụng ma túy tại phòng ở trọ của mình. Các bị cáo tham gia với vai trò thực hành.

[8] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo G, H, P phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo H phạm cùng lúc 02 tội. Bị cáo P2, P1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng có khung hình phạt đến 5 năm tù và 7 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim điện thoại các bị cáo sử dụng và liên quan đến việc phạm tội, chai nhựa, túi sách đeo chéo, cây kéo bằng kim loại. Cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo G, P2 và P1 do sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu lợi của bị cáo G, số tiền 650.000 đồng bị cáo H thu lợi khi bán ma túy cho G, số tiền 200.000 đồng bị cáo P1 mua ma túy của G chưa trả. Cần buộc các bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo nộp tiền thu lợi sung vào ngân sách nhà nước, mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lư Tổng G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thái H phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Minh P2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lư Tổng G 09 (chín) năm tù.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thái H chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù.

1.4 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P1 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.5 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Minh P2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo Hà Minh P2 tính từ ngày 26/12/2024; bị cáo Lư Tổng G, Lê Văn P1 tính từ ngày 27/12/2024; bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Tấn P tính từ ngày 28/12/2024.

2. Các biện pháp tư pháp.

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bì thư đã được phòng K3 niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của Lê Khắc C1, Trần Hoàng H2, Hà Minh P2, Lư T được đóng dấu niêm phong

của Phòng K3 Công an tỉnh B (theo kết luận giám định số 219/KL-KTHS (MT) ngày 03/01/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh B).

Trên bì thư thứ nhất còn có ghi ký hiệu 219M1/PC09, chữ ký của Nguyễn Đình L4, Huỳnh Anh T5, Nguyễn Hoài H3, Hà Minh P2 được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Trên bì thư thứ hai còn có ghi ký hiệu 219M2/PC09, chữ ký của Nguyễn Đình L4, Nguyễn Văn H4, Lê Đức P3, Lư Tổng G được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

+ 02 chai nhựa; 03 nỏ thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại.

+ Sim điện thoại số 0966.340.924; sim số 0375.284.349 và sim số 0792.973.598

Tịch thu sung ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s; 01 điện thoại di động hiệu S1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18 (tại thời điểm giao nhận máy điện thoại không hoạt động).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền sung ngân sách nhà nước: Lư Tổng G nộp lại số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Thái H nộp lại số tiền 650.000 đồng (sáu trăm lăm mươi nghìn đồng) và Lê Văn P1 nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q1 khóa 14.

Các bị cáo Lư Tổng G, Nguyễn Thái H, Nguyễn Tấn P, Lê Văn P1 và Hà Minh P2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (**Dĩ An**) (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02).

Vũ Linh

